

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 53/2021/DS-ST

Ngày: 15-6-2021.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thanh Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Phước.**

Ông **Phan Văn Tạo.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Ngọc Hân**, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Đồ Ngọc Tuyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 257/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NN.

Địa chỉ: Số A, phường A1, quận A2, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 19XX – Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng NN chi nhánh thành phố Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ chi nhánh: Số B, đường B1, phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1. Ông Triệu S, sinh năm 19XX (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường C1, phường C2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Trần Thị Mỹ Lan, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường C1, phường C2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2020 của nguyên đơn Ngân hàng Nông NN cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoài N trình bày:

Ngày 02/06/2016, Ngân hàng NN – Chi nhánh thành phố Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Triệu S, bà Trần Thị Mỹ L có ký Hợp đồng tín dụng (dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân) số 7601-LAV201600456 để vay số tiền là 110.000.000 đồng; mục đích vay mua xe; lãi suất cho vay 11%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay trong hạn là 16,5%/năm. Thời hạn vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng ngày 02/6/2021; trả lãi hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay, vào ngày 02/6/2016, ông Triệu S, bà Trần Thị Mỹ L có ký hợp đồng thế chấp tài sản số 276/2016/HĐTC. Hợp đồng thế chấp được Văn phòng công chứng Khánh Hưng, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng chứng thực ngày 02/6/2016. Tài sản thế chấp gồm: Xe tải, nhãn hiệu: DONGBEN; biển số: 83C-042.23; theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004379 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 31/5/2016 cho ông Triệu S.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Triệu S, bà Trần Thị Mỹ L đã trả được số tiền vốn gốc là 41.554.256 đồng và tiền lãi đã trả đến ngày 06/02/2020 là 36.176.658 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở và mời ông S, bà L lên làm việc nhưng ông S, bà L không có thiện chí hợp tác và không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng.

Nay Ngân hàng NN yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Triệu S, bà Trần Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN tổng số tiền vốn và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 15/6/2021 là 76.926.362 đồng (trong đó: Nợ gốc 68.445.744 đồng; nợ lãi 8.480.618 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông S và bà L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Triệu S, bà Trần Thị Mỹ L không trả hết số tiền còn nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài thế chấp là 01 Xe tải, nhãn hiệu: DONGBEN; biển số: 83C-042.23; màu trắng; số máy AE6F10192355; số khung CAB4G2101931; tải trọng hàng hóa: 870kg; số chỗ ngồi 2; số loại DB1021;

dung tích: 1051 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004379 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 31/5/2016 cho ông Triệu S theo hợp đồng thế chấp tài sản số 276/2016/HĐTC, ngày 02/6/2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Ông Triệu S, bà Trần Thị Mỹ L phải trả mọi khoản phí thi hành án, án phí.

Đối với bị đơn ông Triệu S, bà Trần Thị Mỹ L: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông S, bà L biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông S, bà L không tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời ông S, bà L cũng không cung cấp chứng cứ và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với đương sự nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Triệu S, bà Trần Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, ngày 02/6/2016, Ngân hàng NN – Chi nhánh thành phố Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Triệu S, bà Trần Thị Mỹ L có ký Hợp đồng tín dụng (dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân) số 7601-

LAV201600456 để vay số tiền là 110.000.000 đồng; mục đích vay mua xe; lãi suất cho vay 11%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay trong hạn là 16,5%/năm. Thời hạn vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng ngày 02/6/2021; trả lãi hàng tháng.

Đến nay ông S, bà L mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 41.554.256 đồng chưa trả số vốn 68.445.744 đồng còn lại theo hợp đồng. Nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định ông S, bà L còn nợ Ngân hàng NN – Chi nhánh thành phố Sóc Trăng số tiền vốn vay 68.445.744 đồng.

[3] Như vậy, trên thực tế giữa Ngân hàng NN – Chi nhánh thành phố Sóc Trăng với ông Triệu S, bà Trần Thị Mỹ L có giao kết hợp đồng tín dụng để vay tiền, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình vay ông S, bà L mới trả được số tiền vốn là 41.554.256 đồng sau đó thì ông S không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng cam kết. Do đó ông S, bà L đã vi phạm theo các điều khoản của Hợp đồng tín dụng (dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân) số 7601-LAV201600456.

[4] Xét thấy, ông S, bà L đã nhận tiền vốn vay của Ngân hàng tổng số tiền là 110.000.000 đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận, tính đến nay ông S, bà L mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 41.554.256 đồng chưa trả số vốn 68.445.744 đồng còn lại là vi phạm theo các điều khoản của Hợp đồng tín dụng (dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân) số 7601-LAV201600456 mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, cần buộc ông S, bà L phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay 68.445.744 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Do ông S, bà L vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung). Do đó yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ

nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà ông S, bà L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng NN – Chi nhánh thành phố Sóc Trăng là 76.926.362 đồng.

[6] Tại phiên Tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích nhận định nêu trên nên đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Ông Triệu S và bà Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí số tiền 3.846.318 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN.
- 2.** Buộc ông Triệu S và bà Trần Thị Mỹ L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng NN tổng số tiền vốn và lãi vay là 76.926.362 đồng.

Kể từ ngày 16/6/2021 ông Triệu S và bà Trần Thị Mỹ L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Triệu S và bà Trần Thị Mỹ L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng NN cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng NN.

Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng NN có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Triệu S và bà Trần Thị Mỹ L không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng NN có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 Xe tải, nhãn hiệu: DONGBEN; biển số: 83C-042.23; màu trắng; số máy AE6F10192355; số khung CAB4G2101931; tải trọng hàng hóa: 870kg; số chỗ ngồi 2; số loại DB1021; dung tích: 1051 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004379 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 31/5/2016 cho ông Triệu S theo hợp đồng thế chấp tài sản số 276/2016/HĐTC, ngày 02/6/2016 được Văn phòng Công chứng Khánh Hưng thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng chứng thực vào ngày 02/6/2016, theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/01/2021 để Ngân hàng thu hồi nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Triệu S và bà Trần Thị Mỹ L phải chịu số tiền là 3.846.318 đồng.

Ngân hàng NN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng NN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.845.500 đồng theo biên lai thu số 0004898 ngày 04/12/2020, của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Số tiền là 990.000 đồng ông Triệu S và bà Trần Thị Mỹ L phải chịu. Do Ngân hàng NN đã nộp tạm ứng trước số tiền là 990.000 đồng nên ông S, bà L phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng NN số tiền 990.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thanh Loan

